

MasterProtect® 200

Lớp phủ chống thấm đàn hồi, trang trí và bảo vệ cho bề mặt bê tông và vữa

MÔ TẢ

MasterProtect 200 là lớp phủ một thành phần, đàn hồi gốc acrylic co-polymers. Lớp phủ này cho phép bảo vệ lâu dài cho bê tông và vữa từ các chất gây hại từ môi trường như khí carbon dioxide, sulfur dioxide và ion clorua và đồng thời ngăn chặn sự xâm nhập của nước.

Sản phẩm có màu lam nhạt và các màu khác nếu yêu cầu chuyên biệt.

ỨNG DỤNG

MasterProtect 200 được sử dụng để bảo vệ bên ngoài bê tông, ngăn chặn sự xâm nhập của các chất ăn mòn trong không khí, Chlorua trong nước mưa từ hiện tượng gió đầy và từ nguồn nước.

Các ứng dụng bao gồm bảo vệ:

- Kết cấu bê tông cốt thép có trám vữa
- Nhà ở & toà nhà thương mại
- Bãi đỗ xe đa tầng và các podium.
- Bể chứa nước trên cao.
- Các công trình công nghiệp và nhà máy điện.

MasterProtect 200 không được khuyến khích sử dụng cho các khu vực có khả năng bị ngập trong nước và sàn có lưu thông.

ĐẶC ĐIỂM VÀ CÔNG DỤNG

- Chống lại sự xâm nhập của nước và có khả năng thoát hơi nước – kháng được nước có gia tốc và nước từ hiện tượng gió đầy.
- Chống bụi bẩn và sự phát triển của nấm mốc - thích hợp cho vùng nhiệt đới
- Đàn hồi - có khả năng tự vá các vết nứt
- Khả năng chống lại sự khuếch tán CO₂ & SO₂ tốt - phù hợp với môi trường đô thị.
- Khả năng chống tia cực tím - thích hợp cho các ứng dụng ngoài trời.
- Hoạt tính cao, bền và là lớp phủ cho phép chùi rửa.

ĐẶC TÍNH

Dạng	: Phân tán độ nhớt
Tỷ trọng	: 1.3 ± 0.1 kg/lit
Hàm lượng chất rắn	: 41%
Nhiệt độ ứng dụng	: 5°C đến 50°C
Chiều dày khô 0.5 kg/ m ²	: 150 µ
Thời gian khô	: 1 Giờ ở 25°C
Thời gian phủ lại	: 4 Giờ at 25°C
Khô hoàn toàn	: 7 Ngày
Độ giãn dài, ASTM D 638	: >200%
Cường độ bám dính vào bê tông (ASTM D 4541)	: 1.0 MPa

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Bê tông và vữa phải ít nhất 14 ngày tuổi trước khi xử lý và có độ ẩm bề mặt dưới 7% theo thể tích.

(A) XỬ LÝ BỀ MẶT

Chuẩn bị bề mặt chính xác là rất quan trọng để cho hiệu suất tối ưu. Bề mặt cần xử lý phải được làm sạch triệt để. Loại bỏ tất cả các dầu vết ván khuôn, chất bôi trơn, dầu nhớt, mật, bột xi măng hoặc các chất gây ô nhiễm khác có thể ngăn cản sự bám dính. Loại bỏ các vật liệu hữu cơ bằng cách cạo, quét hoặc làm sạch bằng nước áp lực cao. Nấm phải được xử lý bằng chất khử trùng diệt khuẩn thích hợp và được rửa sạch cẩn thận.

Trên bề mặt bê tông không trang trí có các vết rỗ do khí và/hoặc các khiếm khuyết nhỏ, và trên một số bề mặt thô ráp hoặc bị nứt, nên sử dụng **MasterEmaco N 5100** để trám bề mặt để ngăn chặn hạn chế tối đa số lượng lỗ kim. Các vết nứt rộng hơn cần được trám bằng **MasterSeal 928** hoặc bịt kín bằng cách sử dụng chất trám acrylic trước khi xử lý.

(B) LỚP LÓT

Đổ lớp lót bề mặt bằng **MasterSeal 399** hay **MasterKure 181**.

Cho phép lớp lót khô trong 2-3 giờ (ở nhiệt độ >25°C) trước khi thi công **MasterProtect 200**. Ở nhiệt độ thấp hơn, lớp lót cần nhiều thời gian hơn để khô.

MasterProtect[®] 200

Lớp phủ chống thấm đàn hồi, trang trí và bảo vệ cho bề mặt bê tông và vữa

Lưu ý: Nếu **MasterKure 181** được dùng làm chất bảo dưỡng thì không cần thêm lớp lót. Liên hệ BASF để được hướng dẫn thêm.

(C) TRỘN

MasterProtect 200 sẵn sàng để sử dụng. Trộn đều (không pha loãng) để đạt được một hợp chất đồng nhất trước khi sử dụng.

(D) THI CÔNG

Thi công **MasterProtect 200** một lớp sử dụng máy phun để đạt được màng dày 370 μ hoặc hai lớp với độ dày 185 μ /lớp chiều dày ướt, sử dụng con lăn hoặc cọ, lớp thứ hai thi công sau 2 – 4h kể từ khi thi công lớp thứ nhất và vuông góc với lớp thứ nhất. Bề mặt bê tông phải được làm khô bằng không khí trước khi thi công lớp thứ nhất. Khi cần bề mặt nhám, dùng rulô có xơ mịn để lăn sau đó lăn lại chỉ một chiều bằng rulô nhám để có bề mặt như ý.

Chỉ thi công **MasterProtect 200** khi nhiệt độ môi trường và nhiệt độ bề mặt thấp nhất 5°C, và không hạ thấp hơn 5°C trong vòng 24 giờ. Để tránh sự cô đặc ảnh hưởng xấu tới cường độ bám dính, nhiệt độ bề mặt trong lúc thi công nên được duy trì cao hơn ít nhất 3°C so với điểm ngưng tụ.

(E) KHÔ

MasterProtect 200 tự khô.

(F) THIẾT BỊ CẦN THIẾT

Máy phun, con lăn cỡ trung hoặc cọ.

DỮ LIỆU ƯỚC TÍNH

Mức phủ bề mặt bị ảnh hưởng nặng bởi độ nhám và độ rỗ của bề mặt.

Định mức tối thiểu khuyến cáo cho **MasterProtect 200** là 0.25 Kg/m²/lớp.

Mỗi bao 25kg đủ sử dụng cho diện tích 50m² để đạt được độ dày khô là 150 μ .

ĐÓNG GÓI

MasterProtect 200 được đóng gói trong bao 25kg.

THỜI HẠN SỬ DỤNG

Bảo quản trong bao bì, tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ cao. Trong môi trường nhiệt đới, sản phẩm phải được bảo quản trong môi trường có điều hoà không khí.

Thời hạn sử dụng là 12 tháng nếu được lưu trữ trong điều kiện như trên.

KHUYẾN CÁO

Để biết thông tin về môi trường, sức khỏe và an toàn, xin vui lòng tham khảo ý kiến và làm theo tất cả các hướng dẫn trên Phiếu an toàn hóa chất. Liên lạc với văn phòng địa phương của BASF để có phiên bản mới nhất.

MasterProtect[®] 200

Lớp phủ chống thấm đàn hồi, trang trí và bảo vệ cho bề mặt bê tông và vữa

® = nhãn hiệu đã đăng ký của MBCC Group ở nhiều quốc gia

#MAP#MasterProtect 200 v1 0916

TRÁCH NHIỆM	Các thông tin kỹ thuật và hướng dẫn thi công trong các tài liệu của Hóa Chất Xây Dựng MASTER BUILDERS SOLUTIONS dựa trên cơ sở khoa học và kinh nghiệm thực tế. Do các thông tin ở đây chỉ nêu lên bản chất chung, không có giả thiết nào chung cho việc sử dụng và thi công riêng biệt của bất kỳ sản phẩm nào, nên người sử dụng cần phải kiểm tra mức độ thích hợp của sản phẩm theo từng trường hợp.
CHÚ Ý	Hóa Chất Xây Dựng MASTER BUILDERS SOLUTIONS cung cấp sản phẩm và hướng dẫn kỹ thuật nhưng không bao gồm trách nhiệm giám sát. Nên sử dụng sản phẩm theo sự chỉ dẫn của Hóa Chất Xây Dựng MASTER BUILDERS SOLUTIONS, tuy nhiên phải tuân thủ theo sự thay đổi, điều chỉnh của các chủ đầu tư, kỹ sư hoặc nhà thầu trong việc thi công vào từng môi trường ứng dụng thích hợp.